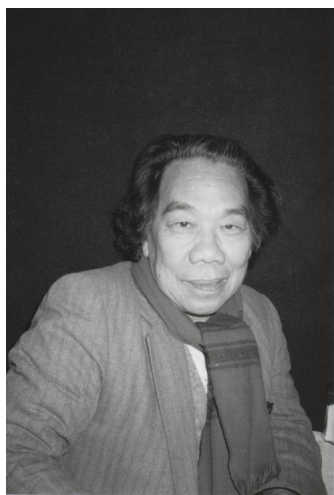


Viết về cuộc đời của một nghệ sĩ danh tiếng là khó rồi. Viết về một nghệ sĩ « lỏp dỏ » đã chinh phục cảm tình của khán giả qua ba thế hệ mà nghệ sĩ đó lại là chú ruột của kẻ viết bài này thì lại khó khăn hơn nữa. Làm sao có thể viết một bài phê bình, nói gần nói xa như « mèo khen mèo dài đuôi »



Trần Văn Trạch, nghệ sĩ hài hàng đầu của làng tân nhạc Việt Nam (1924-1994)

Cái khó của tôi là không biết nhiều về ông chú của tôi đang về một gia đình. Có thể nói là suốt thời gian tôi sống ở Việt Nam, tôi chỉ gặp chú tôi từng có một lần mà thôi, gặp chú ít khi nói chuyện vì lúc đó tôi hãy còn nhỏ quá đi. Tôi chỉ nhớ được xem chú Ba Trạch trình diễn ba lần tại Saigon. Một lần vào khoảng năm 1948 tại Dancing Théophile, vùng Dakao. Lúc đó tôi mới có 4 tuổi. Một lần khác chú tôi từ Pháp về năm 1961 hát bài « Chiếu mùa xuân biên giới » (nhạc và lời: Nguyễn Văn Đông) với dàn nhạc Pháp thu vào băng sẵn để hát kèm theo khiêu hát playback và được xem chú tôi biểu diễn trò múa rối và học được Pháp mang về. Lần chót gặp chú khi tôi rời Việt Nam vào khoảng cuối năm 1961 tại một rạp hát ở Phú Nhuận với các màn biểu diễn sừng, nhái các thú vật như chú đã trình diễn.

Hình ảnh nghệ sĩ chú tóc dài, chèo xe Mercedes cũ xì, được báo chí từng cho danh hiệu « Quái kiệt » vẫn còn in rõ trong trí nhớ của tôi.

Cái khó thứ hai là tôi không ở trong nghề, không biết được bộ mặt thật sự của hậu trường sân khấu, cũng như không có « sống », « nằm mùi » nghệ thuật, bụi đời, cay của nghề bán giọng hát đời lý chén cơm. Do đó, tôi không có một kiến thức nào để kể cho các bạn như đã sống các nghệ sĩ Việt Nam mà tôi may mắn được gặp và nghe họ kể những chuyện thăng trầm của cuộc đời này đây mai đó trên những ngón tay thon Việt Nam thành thành phố đôn thôn quê.

Vài dòng về thi thố u S m Giang

Trần Văn Trạch, tên thật là Trần Quang Trạch, sinh năm Giáp Tý (1924), tại làng Đông Hòa, tỉnh Mỹ Tho. Trong gia đình có rất nhiều người biết về nhạc, nhất là nhạc cổ. Ông số tôi, Trần Quang Thọ, nhạc sĩ trưởng đình Huế. Ông cả tôi, Trần Quang Diễm, ngày xưa đã ra Huế để học đàn tỳ bà trong thành phố và nơi tiếp xúc với đàn tỳ bà trong Nam cùng với số cách viết bài bản cho đàn tỳ bà. Ông nội tôi, Trần Quang Triêu, tỳ Bội Triêu, nơi tiếp xúc trong giới cổ nhạc qua tiếp xúc đàn kìm lên dây theo kiểu dây Tỳ Lan do ông nội tôi sáng chế ra. Dây Tỳ Lan có đàn kìm khác với cách lên dây thông thường của đàn kìm. Bình thường đàn kìm có hai dây để lên dây cách nhau một quãng 5 (do – sol). Còn lên dây Tỳ Lan thì hai dây phải cách nhau một quãng 7 (do – sib). Gia đình bên phía ông nội tôi còn có bà cô Ba tên là Trần Ngọc Viên, người đã thành lập gánh hát Đàng Núi vào khoảng năm 1927 với một đội múa hát là một số các diễn viên trong gánh hát Đàng Núi, một thời gian duy nhất trong lịch sử hát cổ ở miền Nam.

Bên phía bà nội tôi thì có ông Cố Năm tên là Nguyễn Tri Khố (cháu nội của ông Nguyễn Tri Phấn, một vị quan nơi tiếp xúc với thi sĩ Nguyễn), tỳ trư vào năm 1962, là một nhạc sĩ chuyên về sáo, lý thuyết nhạc cổ, đã giúp cho Ba tôi là GS Trần Văn Khê khi viết luận án tiến sĩ về nhạc Việt. Ông Nguyễn Tri Khố còn là thầy tuồng của gánh hát Đàng Núi và là tác giả của những bài hát mới mà ngày nay rất ít người biết như các bài « Thút trỉ bị hùng », « Yển tỳ tranh ngôn », « Phong xuy trư chi liêu », « Bội Cung Ai », v.v... Ông Cố Năm, anh của ông Nguyễn Tri Khố, có một người con rất giỏi về. Đó là cổ nhạc sĩ Nguyễn My Ca (tên thật là Nguyễn Mạnh Ca) một vào năm 1944 trong lúc chiến tranh Pháp. Bác My Ca là anh em cô cậu với Ba tôi và chú tôi, chủ đề cổ nhạc Việt biết qua nhạc phẩm « Dục Khúc »

Những dòng trên đây để viết ra với mục đích là giúp cho các bạn hiểu rõ trong bối cảnh nào chú Trần Văn Trạch đã sống và hoạt động nhiều khía cạnh âm nhạc trong khoảng thời gian từ làng Vĩnh Kim, làng Đông Hòa, làng Bình Hòa Đông của tỉnh Mỹ Tho miền Nam Việt Nam.

Ông Nội tôi có ba người con. Người con cả là Trần Văn Khê (sinh năm 1921, từng là giáo sư dân tộc học học tại trường Sorbonne, Paris, hưu trí năm 1987, và hiện giữ chức hội trưởng hội đồng viết các quy định kỷ luật của mình – đã xuất bản được 6 quyển tài liệu Việt Nam từ năm 1998, sang Pháp năm 1949 và hiện sinh sống tại thành phố Vitry sur Seine, ngoại ô Paris). Người con là Trần Văn Trạch, sinh năm 1924, nơi danh là Quái kiệt trong làng tân nhạc Việt, tỳ trư vào năm 1994 tại Paris. Người con gái út, tên là Trần Ngọc Sương, sinh năm 1925, từng là ca sĩ nơi tiếp xúc lý thuyết hiện là Ngọc Sương, sau đó là thầy Nguyễn trong những năm 1948-50, và hiện sống tại Montreal, Canada.

Chú Trạch lúc nhỏ rất có khiếu về nhạc. Học đánh đàn kìm và đàn tỳ bà rất sành. Nơi có giọng hát trầm ấm, ca « về người » mùi không thua gì Năm Nghĩa thời trẻ 30. Tuy biết nhiều về cổ nhạc, nhưng lại thích tân nhạc hơn. Lúc khoảng thời đó (1937-39), nhạc sĩ My Ca rất giỏi về đàn violon, và Ba tôi thiên về đàn mandoline. Hai người tiếp xúc học tập đàn các bạn nhạc Pháp nơi tiếp xúc thời đó như « J'ai deux amours », « Marinella ». Phong trào phát triển nhạc mới để giải trí theo một cách mới mẻ. Chú tôi theo học tại Collège de Mỹ Tho (trung học Mỹ Tho) cho tới năm 1942 thì rời quê nhà trư.

Tuy ở trong gia đình nhạc sĩ, nhưng lại là người thích buôn bán làm ăn, nên chú Trạch mới rời quê ra lò làm chén ở Vĩnh Kim. Sau một vài năm buôn bán, coi bộ không khá lắm, nên bỏ nghề lên Saigon tìm việc sinh sống. Khoảng năm 1945, sau khi Nhật đầu hàng, Pháp trở lại Việt Nam, những phòng trà nhỏ mới của trẻ em. Chú tôi mới biết được kiêu m để một phòng trà nhỏ (loại salon de thé) ở đường Lagrandière.

Danh từ « Địch Nhạc Hội » xuất hiện

Có lẽ rất ít người biết đầu xuất phát danh từ « Đợi nhấc hời ». Chú Trần Văn Trạch hoạt náo và hát từ dancing Théophile ở vùng Dakao từ năm 1947-48. Các bản nhạc hài hước đầu tiên không phải do Trần Văn Trạch sáng tác mà là do nhạc sĩ Lê Thế Hùng (1914-1996) viết ra đầu tiên. Nhạc sĩ Lê Thế Hùng được biết qua các bản « Thế Ng Cuội », « Hòn Vọng Phu 1, 2, 3 ». Chính nhạc sĩ Lê Thế Hùng đã chính thức khởi mào một loạt nhạc hài hước như bản nhạc « Hòa Bình 48 » (Lê Thế Hùng, 1948) đã do Ba tôi hát trong đĩa 78 vòng của hãng ORIA thu bên Pháp năm 1949, và Chú tôi hát ở Saigon với nhúng màn bản súng, máy bay dội bom phát sinh từ đó. Bản nhạc « Liên Hiệp Quốc » (Lê Thế Hùng, 1949) cũng được Ba tôi và chú tôi tung ra thị trường với nhúng màn hài hước bắt chước các thói quen Anh, Nga, Tàu, vv... Nhạc sĩ Lê Thế Hùng có viết năm 1948 một bản nhạc tựa là « Làng báo Saigon » do Trần Văn Trạch hát vài lần trên sân khấu nhúng màn chính phủ cũ. Lời bài hát « Làng Báo Saigon » do nhạc sĩ Lê Thế Hùng viết như sau :

Báo Sài Thành từ suốt ba năm nay
Sống một cuộc đời bất bình, mồm mồm cũng hay
Nụ cười mai sau mà anh muốn nói láo
Còn nghe tôi mà anh cứ viết báo
Công chúng đang buồn, nghe nói một hồi
Nhớ thác nhúng ngu, nên cũng đành thôi.

Đoạn gì a có câu

Nào xin kính chào này
Mừng tân thế giới mừng mới
Chờng coi gió chiều nào
Là xoay đời húngvv...

Viết lời nhạc có tính cách chính trị, nên sau đó, Lê Thế Hùng, Trần Văn Trạch, Địch Quỳnh, đã « bỏ mồm » vào bút Catinat một ngày. Đoạn năm 1949, Trần Văn Trạch thay rởnng tân nhạc bắt đầu từ thành hành. Các ca sĩ như Minh Trang, Ngọc Sừng, Ngọc Hà, Tâm Vấn góp một trên đài phát thanh Pháp Á, trên các sân khấu trình diễn tân nhạc. Trần Văn Trạch mới có ý nghĩ « lảng xê » (từ tiếng Pháp là động từ « lancer ») danh từ « Đợi nhấc hời » để chửi nhúng nhúng buổi hát bao gồm ca, vũ, nhúng, kịch trong một chương trình văn nghệ. Từ đó trở đi, « Đợi nhấc hời » được thông dụng cho từ ngày nay.

Sau đó, chú Trần Văn Trạch thay rởnng muồm khuếch trương khía cạnh tân nhạc, chỉ có cách là mang tân nhạc xen kẽ với nhúng màn o thuốt, xiếc, vào nhúng buổi chiếu phim hát bóng vì lúc đó phim hát bóng rất thịnh hành, người đi coi hát bóng rất đông, thuôn tiền cho việc phim chiếu tân nhạc viết hãy còn phải thay trong giai đoạn này.

Phản diện tân nhạc trên sân khấu

Sau thời chiến tranh hai, cuộc sống trên thế giới trở lại bình thường. Nỗ lực kinh tế bắt đầu tìm kiếm quân bình. Dân chúng bắt đầu đi xem hát, nghe nhạc, có nhu cầu cách giải trí. Lúc bấy giờ, xã hội Việt Nam hãy còn là thuộc địa của Pháp. Mà ở Pháp, vào thời buổi đó, bắt đầu có chuyên môn phản diện tân nhạc hay nhúng màn hát thuốt giải pháp phim thời sự, quúng cáo, và phim chính. Trần Văn Trạch thay hình thức đó hay nên mới tìm cách phản diện tiếng nói đó tại Saigon. Nhạc sĩ Địch Quỳnh và chú tôi hợp tác với nhau, và soạn hát bóng Nam Việt làm như

thoá thách đố tiên.

Lúc đó là vào khoảng năm 1951. Đố các dân chúng thích và đòi hỏi. Trần Văn Trạch mới lên làm một phần chuyên nghiệp đi tân nhạc thì nhạc rừng hát khác và lên làm thành « hát thính dây chuyên ». Tân nhạc thì bài mới để hát. Các nhạc sĩ mới đua nhau sáng tác nhạc mới chuyên phủ khắp vùng như cũ của dân chúng trong thành phố. Các ca sĩ không thể đem lên sân khấu nhạc ca khúc hùng mạnh đầy màu sắc để tranh, giành giải. Nhờ đó mà mới nảy sinh ra phong trào sáng tác nhạc rừng mới. Trần Văn Trạch bắt đầu nổi tiếng về tài hài hước và kỹ chuyên, rồi sáng hát một vài bài tân nhạc để cho các khán giả. Bài bài mới thì, nên chú tôi bắt đầu chuyên sáng tác nhạc rừng mới đúng « ni tít ». Nhờ đó mà một số bài tân nhạc « đi u » để ra đời và đi sâu vào lòng dân chúng mãi cho tới ngày hôm nay nhất là khán giả vào lứa tuổi 50- 80 tuổi.

Nhạc mới chuyên hài hước của Trần Văn Trạch

Trần Văn Trạch có một tài hát mới mới, đúng giọng miền Nam. Chú tôi là một trong số rất ít ca sĩ chuyên hát vui giọng miền Nam, phát âm không màu mè, dùng lời lẽ đơn giản, không cầu kỳ, nhạc thì nghe để nghe trong đời sống hàng ngày, nhạc chế để lấy tiếng cười sống động của dân nghèo nên rất dễ làm xúc động người nghe.

Bài hát hài hước để tiên để chú tôi sáng tác là « Anh phu xích lô » (1951). Về nhạc thì sống động âm giai thoát cung vui nhộn câu nhạc dễ nhớ để dễ đi dễ nhớ. Về tiết tấu thì sống động như nhạc pop ngoài, hát mau và phớt « giết » theo kiểu swing để tạo sự vui nhộn. Tôi chế một số bài hát « anh phu xích lô » như sau :

Có ai mà muốn đi tới Chợ Lớn
Có ai mà muốn đi tới Chợ Mới
Có ai mà muốn đi chóng cho mau tới
É Tôi xin mời đi đây

Chiếc xe này có bao nhiêu thớt chớt
Bánh xe thì tít thùng có bao nhiêu
Nếu khi mà có để nghe phớt xe jeep
Quý ngài chế nghe hớt hớt gì.

Khi thấy lời nhạc này « hớt đởn » người nghe, Chú Ba Trạch mới tiếp tục viết thêm một số nhạc mới chuyên hài hước khác như « Chuyên xe lố a mừng 5 » (1952) kể về chuyên một anh chàng lấy xe lố a về thăm mẹ. Trên xe lố a, để cho qua thì giỏi, người để mốt đèn mà bên người bên cạnh thì hớt hớt lui. Để khi về nhà mới hay mẹ mình đã trở trở. Câu chuyên lúc để u thì thấy cười. Nhạc kể cười là « cười ra nước mắt ».

Cho tới ngày ký hiệp định Genève (1954), Trần Văn Trạch viết khá nhiều bài như « Cái tê – lê – phôn », « Cái để ng hớt tay », « Anh chàng thớt nghiếp », « Cây bút máy », « Để ng có lo » Để cho các bài mới qua một số bài về âm điệu, tôi xin tạm ghi lại một để đo lường của một vài bài để hình như « cái tê – lê – phôn » để để bắt để như sau :

Tôi đâu nên để a tới
Gần chi cái tê lê phôn
Bây tôi muốn làm tài khôn
Khi tôi muốn thành ra ma

Không vào Chín Quán cũng đi Biên Hòa

vv.....

Trong năm 1952, tôi muốn nói tới hai bản nhạc của Trần Văn Trịch đã được nhiều người biết tới mà không phải là nhạc hài hước. Đó là bài « Chiên xa Việt Nam » và một bản nhạc khác mà hầu hết những người Việt miền Nam đều đã có nghe qua rất thú vị. Đó là bài « Xứ sở kiền thiếp quốc gia ». Trong vòng 23 năm, từ 1952 tới 1975, mỗi tuần tôi rập Norodom (sau đổi lại thành rập Thành Nhất), đều có nghe hát bản nhạc này trước khi xuống.

Tôi ghi lại đây bản nhạc này mà tôi không thấy trong những tập nhạc được xuất bản tới hai mươi năm sau 1975.

Kiến thiếp quốc gia (nhạc và lời: Trần Văn Trịch, 1952)

Kiến thiếp quốc gia

Giúp đỡ người bào ta

Xây dựng muôn người

Đều cần nên của nhà

Tôi đi tìm giang san

Qua bao lăm than

Ta thấy kiền thiếp

Trong giấc mộng vàng

Trên phú đức nơi

Chỗ mọi người đang thôi

Mua lấy xe nhà

Giàu sang mấy hay

Mua sắm quốc gia

Giúp đỡ người bào ta

Chỉ là thiên chức

Của người Việt Nam

Mua sắm mau lên

Xứ sở gần đờn

Mua sắm mau lên

Xứ sở gần đờn

Bài “Chiên xa Việt Nam” (1952) đã được nghe nhiều lần thì đó nhất công hòa. Nhạc sĩ Bạch Yến lúc bấy giờ còn là em bé Bạch Yến đã hát bài này khi đi thi tuyển nhà tài năng Đài Pháp Á khoảng 1953. Trong những kỳ đi diễn binh nhân ngày Quốc khánh, chúng ta cũng có nghe nhà. Thời gian trôi qua, những bản nhạc hùng mạnh như Thúc Quân, Xuất Quân, Hồn Sông Gianh, Chiên xa Việt Nam, vv... đã mất đi trong trí nhớ người Việt hải ngoại và trong nước. Tôi chỉ ghi lại hai câu đầu của bài Chiên xa Việt Nam

Khi miền Nam trở thành một quốc gia công hòa được thì công thành Ngô Đình Diệm

(1956-1963), nhạc sĩ Trần Văn Trịch sáng tác rất ít. Chỉ có một bài ca hài hước được ra đời.

Đó là bài “Ba chàng đi hái và”

Ban Sốp m Giang Trên Đài Phát Thanh

Những ai vào tuổi học tuấn đởu có đởp nghe ban Sốp m Giang do Trần Văn Trần đởm trách trên đài phát thanh Pháp Á từ năm 1950 tới năm 1954. Con sông Sốp m Giang ghi nhởu kỉ niệm trong cuộc đời tôi qua Chởu tôi nên khi lập môt ban nhạc hay môt đoàn hát, Chởu tôi môt lần y tên con sông này đở “đởng bởng hiởu”. Bởn nhạc đở đởc nghe báo hiởu chở đởng trình ban Sốp m Gian trên đài là môt bởn nhạc do cở nhạc sĩ Nguyễn My Ca sáng tác cho môt tiởm môt khai trở đởng tôi Vĩnh Kim khoảng 1940 và Chởu tôi lần đở đởu nhạc này và đở tở đở môt vào.

Ban Sốp m Giang quy tở môt số nhạc sĩ gởo cở nhạc sĩ Võ Đởc Thu, Kháng Bởng. Vở sau có nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi (ở Mỏ hiởn nay), các ca sĩ nhỏ tiởng thỏ 50 nhỏ Trần Văn Trần, Nguyễn Sốp đởng, Nguyễn Hà, Tôn Thỏ t Niỏ m, Linh Sốp n, Mỏ nh Phát, Minh Đởu, Túy Hoa, Tâm Vở n. Đởn năm 1953, có thêm nhỏ đởng bở môt môt nhỏ nhỏ kĩ chỏ sĩ Bích Thuỏ n, ban Thăng Long, Duy Trác, Tùng Lâm, vàem bé Bỏ ch Yỏ n.

Vỏ môt chở đởng trình hàng tuỏn vở ca, nhạc, kĩ chỏ, Trần Văn Trần đở chinh phỏc thỏnh giỏ và nhỏ đở nhỏ đởng trình “đở nhỏ c hỏ i” đở đởc nhỏ tiỏp và phát triỏn trên toàn xỏ.

Năm 1953, Trần Văn Trần đởn tới Hà Nỏ i và rỏ t đở đỏc hoan nghỏnh, vì bở môn hài hỏ đỏc không có trên đở t Bỏ c. Chởu tôi phỏ đỏ i ngày vở Saigon mỏ y đở t khiỏ n cho nhỏ đởng bởn bè đở đón “hỏ t” mỏ y đởn ví Chởu tôi “không chỏ vở”. Sau chuyỏn đở thành công này, Trần Văn Trần đở đở nh đở đỏ môt đoàn văn nghỏ miỏn Nam ra đởn ngoài Bỏ c lấy tên là “Đoàn Giỏ Nam”. Vì cỏ chỏ đỏ đang tiỏn hành thì hiỏp đở nh Genève (1954) đở chia xỏ Vỏ t Nam ra làm hai, nên chuyỏn đở Bỏ c đỏ đỏ đoàn nghỏ sĩ miỏn Nam không bao giỏ đở đỏc thỏ c hiỏn.

Trần Văn Trần Vỏ i Đởn nh

Nỏn đởn nh Vỏ t Nam đở trong giai đởn nhôi thai. Khoảng 1955, Chởu tôi môt cở đỏng tác vở i hỏng phim Mỏ Phỏ đỏng bên Pháp do bà Mỏ Phỏ đỏng (vỏ ông Trần Văn Trai, chỏ nhà hàng Âu Cỏ ở Paris), làm giám đở c sỏn xuỏ t vở i sỏ phỏ đỏ c cỏ a Phùng thỏ Nghỏ p và Eric Lê Hùng (tỏ đỏng làm đở o đởn nhỏ tiỏng ở Pháp). Hai cuỏn phim đở đỏc quay là “Lỏng Nhân Đỏ o “ (1955) vở i Trần Văn Trần, Kim Cỏ đỏng, Hà Minh Tây (anh Tây lúc trỏ đỏc làm vở c cho đài truyỏn hình Pháp, giỏ vở hỏ u) thỏ vai chỏnh, và phim “Giỏ t Mỏu Rỏ i “ (1956) vở i Trần Văn Trần và Kim Cỏ đỏng. Tuy rỏ đỏng hai cuỏn phim này chỏ đỏ đở đỏc đứng mỏ c trình đở đỏn xuỏ t, nhỏ đỏng rỏ t đở đỏc sỏ đỏng hỏ cỏ a khỏn giỏ Vỏ t Nam đở đởu thỏ y đỏ đỏ i Vỏ t đỏng phim.

Trần Văn Trần sau đỏ môt rỏ i hỏng phim Mỏ Phỏ đỏng đở đỏ đỏng tác vở i đỏ đỏ i Tàu ở Chỏ Lỏn đở đỏ đỏ hỏng phim Vỏ t Thanh, và tở làm đở o đởn cho hai cuỏn phim vở chuyỏn cỏ tích Vỏ t Nam. Đỏ là hai cuỏn phim “Thỏ i Khanh Châu Tuỏ n “ (1956) vở i Kim Cỏ đỏng, Vân Hùng thỏ vai chỏnh, và “Trỏ đỏng Chi Mỏ Nỏ đỏng” (1956) vở i Trang Thiỏn Kim và La Thỏ i Tân. Năm 1957, Chởu tôi bở đỏu thỏp tở nhỏ t sanh suỏ t cỏ năm. May nhỏ có bác sĩ Phan Văn Đỏ cỏ u sỏ đỏng. Rỏ i Chởu tôi tở giỏ đỏ đởn nhỏ Vỏ t Nam lúc đỏ bở t đởu bởnh trỏ đỏng và phát triỏn mỏ nh vở i nhỏ đỏng nhà đở o đởn chuyên nghỏ p và nhỏ đỏng tài tở đởn nhỏ nhỏ Lê Quỏ nh, Kỏ u Chỏnh, Kỏ u Hỏ nh.

Tuy Chởu tôi không có tiỏp tở c đỏng đỏ đỏn nhỏ, nhỏ đỏng cũng có đỏng gỏp khỏ nhỏ u cho sỏ hình thành nhỏ đỏ đỏn nhỏ Vỏ t Nam tới miỏn Nam Vỏ t Nam.

Giai đỏn nhỏ chỏ đỏ nhỏ c hỏ i

Không môt đỏng sĩ Vỏ t Nam nào mà không biỏ t Trần Văn Trần. Đỏ sỏ đỏ đỏ đỏ đỏ làm vở c chung vở i Chởu tôi ít nhỏ t là môt đỏn trong đỏ i. Có đỏ đỏ đỏ i Chỏu tôi là “Anh Ba”, có đỏ đỏ đỏ i trong đỏ đỏ đỏ sĩ trỏ đỏ i Chỏu tôi là “Chỏ Ba”. Vỏ i nhỏ đỏng chỏ đỏng trình “đở nhỏ c hỏ i”, Chỏ Trần đỏ đỏ có

đi khắp các tỉnh, các làng miền Nam. Trong thời kỳ nhốt cộng hòa (1956-1963), Trần Văn Trạch đã tham gia nhiều chương trình ca, vũ, nhạc, kịch ngay cả ở vĩ tuyến vĩ mạt thành phố này cũng ngày càng đông. Rồi Kim Cương, ban Dân Nam, Hoàng Thi Thơ... nhảy vào làng kịch nhạc hài cho thị trấn Saigon thời thơ (tháng 4, 1975)

Năm 1960, Chú tôi mới đi sang Paris tìm kiếm ý kiến mới. Ở Paris, Chú tôi tham gia xuyên hát tại nhà hàng “La Table du Mandarin”, Paris, quận 1, nơi duy nhất ở Paris có chương trình văn nghệ Á châu mới đêm cho khách Tây phương. Cũng năm này do ông Phạm Văn Mỹ (trở về vào thời điểm 80) làm chủ, đã đưa các nghệ sĩ Việt nam về thị trấn đó như Thiên Hương (Tini Yong) rồi Bạch Yến (lúc sang Pháp từ 1961-63), và Bích Chiêu (1962-64), kịch diễn tại nhà hát sĩ Phùng Há và Kim Cương (1964-65) diễn hát. Sau một thời gian lưu tại Pháp khoảng 6 tháng, Chú tôi trở về Saigon với một tiết mục mới là trò múa rối (marionnettes / puppet show) và ban “Chiêu Múa Biên Giới” của Nguyễn Văn Đông đưa hát theo kỹ thuật sound track, có nghĩa là hát thụt sâu trên sân khấu với dàn nhạc của Pháp thâu sẵn trên băng nhạc. Tôi có đi xem Chú tôi diễn lần đó tại một rạp hát ở Saigon (đúng là rạp Hoàng Đế, tôi không nhớ rõ lắm)

Thời kỳ có quân đội Mỹ vào miền Nam ngày càng đông, những night clubs dành cho lính Mỹ mọc lên như nấm. Các ca sĩ hát nhạc trẻ càng thuy nhiên hơn. Chú tôi đóng vai “ông bầu” để tránh các nghệ thuật trình diễn cho lính Mỹ từ năm 1965 trở đi. Trong thời gian này, Chú tôi có sáng tác một vài bản nhạc không đưa ra phổ biến cho lắm như bài “Highway 19” diễn theo điệu Long Hồ Huế, nhạc của nghệ thuật trên đài Anh và theo nhịp swing.

Trần Văn Trạch sau năm 1975

Khi cộng sản vào “chiếm đóng” miền Nam từ 30 tháng 4, 1975, Trần Văn Trạch không còn gì khác về “quần lý” các nghệ sĩ miền Nam nữa. Chú tôi tạm sống một cuộc đời bình thường, với những chuyến lưu diễn đưa chương trình cùng với một số nghệ sĩ miền Nam còn bỏ “kết” lại như Nguyễn Long (trở về Long Đất, hiện ở Cali, Hoa Kỳ, làm nghệ thuật báo chuyên về văn nghệ, diễn viên và sinh hoạt các nghệ sĩ Việt Nam ở hải ngoại, chủ tịch, Quốc Anh (sang Pháp và sau đó đến nhà của tôi ở Hoa Kỳ từ thập niên 90)

Cho đến tháng 12, 1977, Trần Văn Trạch rời Saigon sang Paris. Đó là chuyến đi cho đến ngày trở về (12 tháng 4, 1994) nghệ sĩ Trần Văn Trạch, thời gian này là “Quái Kiệt” với âm thanh hoạt động trong văn nghệ. Có một đạo diễn đóng kịch với một đoàn hát Pháp, lưu diễn khắp các tỉnh ở Pháp. Rồi thời kỳ thơ đi đóng một vài vai phụ trong các phim của Pháp. Chú tôi tạm ngừng làm việc cho Pháp để xoay ra làm nghề khác để sinh nhai.

Sáng tác âm nhạc đúng như bản “nghệ sĩ” đi. Suốt gần 18 năm sống ở Pháp, chú chỉ sáng tác một vài bài thôi, vì lúc cuộc sống ở hải ngoại thúc đẩy con người ta phải luôn luôn chú ý với nhịp sống quá nhanh, khiến cho Chú tôi phải phải lo việc đem về con sang Pháp, rồi phải phải lo kiếm tiền làm đời.

Tuy nhiên Chú tôi cũng có góp một phần trong làng tân nhạc Việt ở hải ngoại qua ba cuốn băng “Hài hước Trần Văn Trạch” (Thúy Nga Paris, 1982) “Con đường hạnh phúc” (Thanh Lan, 1983), và “Allô Paris” (Giáng Ngọc, Paris 1986). Về phía phim video, Trần Văn Trạch cũng có làm một cuốn phim “Hài hước Trần Văn Trạch” do ông Cường Quỳnh Cam, Cali, Hoa Kỳ thực hiện năm 1983. Chú tôi cũng có góp một phần trong cuốn thi ca nhạc kịch “Việt Nam” do Hà Phong thực hiện tại Paris năm 1984 với nhà hát sĩ Bích Thuần (vẫn còn sống tại Paris), Trần Văn Trạch, Trần Quang Hải, Bạch Yến và Hùng Tiến (trở về tại Paris, 2002)

Chú tôi cũng có đi diễn cho cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ năm 1983 và 1986, ở Úc châu năm 1984, và tham gia trình diễn có một phần trong những buổi hát giúp đỡ tiền cho những con tàu vượt biển di tản. Ở Âu châu từ Anh sang Đức, từ Bắc Âu sang Thụy Sĩ, Chú tôi vẫn còn theo những trình diễn của

qua nh ng màn di u  n kh ch ng y x a. T i c  d p di n chung v i Ch  t i t i Luân Đôn v  t i Marseille v i năm tr c khi Ch  t i m t. Đ  l  nh ng d p duy nh t hai ch  t i h n huy n v i nhau v  nh  đ c t i m i ghi l i đ c m t s  d  ki n ch nh x c v  cu c đ i c a ch  Trần Văn Trần.

Trong nh ng năm cu i c ng c a cu c đ i, Ch  t i th ng đ  sang Hoa K  làm ngh  qu ng c o tr n đ i Truy n hình Vi t Nam   Qu n Cam. C n ung th  gan ho nh h nh v o cu i th ng gi ng 1994 đ  đ a Ch  t i tr  v  Paris, v  n m tr  b nh t i nh  th ng Thenon   Paris, qu n 20 t  đ u th ng 2 cho t i ng y t  tr n (12 th ng 4, 1994). V  ch ng ch ng t i th ng v o th m Ch  t i v  t i tìm c ch ch c Ch  t i c i. L c đ  ch  t i ch  th u th o n i kh ng ra ti ng v i s c qu  y u sau m y l n m  gan m  kh ng c u ch a đ c. Ch  t i nh m m t ra đ i ng y 12 th ng 4, 1994 trong khi t i đ ng   Toronto (Canada).

R t đ ng ngh  sĩ đ  đ a ti n m t nh c sĩ thiên tài đ n n i y n ngh  cu i c ng. C  GS Trần Văn Khê, c  t i Trần Ngọc S ng t  Montreal sang.   Ph p h u h t c c ngh  sĩ đ u c  m t nh  H u Ph c (t  tr n), Ngọc L u (t  tr n), Cao Th i, B ch Y n v  t i t  Canada bay v  Paris, M  H a, Thi n Nga, Minh Đ c, Thu H ng, Ho ng Long, Ki u L  Mai, Minh Đ c, Minh Thanh, Kim Chi, T i L ng, Minh T m, Thanh Phong, vv... Di h i đ c ch n t i ngh a tranh Cimeti re intercommunal   Valenton, ngo i   Paris.

V i tr n 40 năm trong ngh , t ng l  ng i ti n phong trong vi c t  ch c nh c h i, ng i đ  đ t ra danh t  "đ i nh c h i", ng i đ  g p c ng v o n n đ i n  nh Vi t, ng i duy nh t c a Vi t Nam đ  vi t nh ng b n nh c h i h c l y t  nh ng đ  tài t  c nh kh  c a ng i d n ngh o, Trần Văn Trần ng y nay kh ng c n n a

T i ngh  r ng, đ i v i nh ng ng i làm v n ngh , Trần Văn Trần đ  đ i v o l ch s  t n nh c Vi t Nam nh  m t s  nh c sĩ đ n anh nh  Ph m Duy, L  Th ng, H ng L n, Ho ng Thi Th , Lam Ph ng, D ng Thi u T c, Th m O nh, L u H u Ph c, Ho ng Gi c, Đ n Chu n T  Linh, Nguy n Văn Th ng, Văn Cao, Tr nh C ng S n, vv...

C  ng i s ng t c nh c mang t nh c ch đ a ph ng (Lam Ph ng), v  c ng c  ng i th ch kh i h i (L  Thu ng, Trần Văn Trần, L  Li n). S  đ ng g p c a bi t bao nh c sĩ c  t i c a mi n Nam Vi t Nam c n ph i đ c duy tr  qua nh ng bài vi t, hay nh ng quy n s ch ghi l i nh ng t i n ng  m nh c c a mi n Nam trong giai đ n 1954-75. Ch  đ ng c a Trần Văn Trần h n h n to n ri ng bi t trong v n h a  m nh c Vi t Nam v  s  đ ng g p c a Ch  t i cho n n t n nh c Vi t s  đ  l i cho th  h  mai sau m t h nh nh  kh  ki m gi a r ng nh c Vi t đ  y h a th m c  l .

H ng năm c  t i ng y 12 th ng 4 l  t i đ i v o th m m  ch  Ba Trần, đ c kinh c u nguy n v  d ng b ng, qu t đ n ng i m . Ch  đ  n m xu ng đ  l i cho n n t n nh c Vi t Nam m t s   t b n nh c h i h c m  t i ngh  kh ng c  ai c  th  h t đ c. Ch  c  b n "X  s  ki n thi t qu c gia" đ c nhi u ng i nh c t i. V  bài "Chi n X  Vi t Nam" đ  đ c d ng trong c c cu c di n binh t i Saigon tr c 1975. Hi n nay b n nay đ c c c anh em binh sĩ thi t gi p d ng làm nh c hi u.

Đ  17 năm trôi qua, kh ng bi t c  ai c n nh  hay ngh  t i "Qu i Ki t" Trần Văn Trần hay kh ng? Đ i d ng ghi l i c a m t ng i ch u th ng nh  ng i ch  t i ba n y.